TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

1. Nguyên đơn: chị Mai Ngọc A1, sinh năm 1992

Nơi đăng ký thường trú: tổ 65, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H1, tỉnh Quảng Ninh).

2. Bị đơn: anh Vũ Tuấn A

Sinh năm: 1992

Nơi đăng ký thường trú: tổ 65, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H1, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn chị Mai Ngọc A1 và bị đơn anh Vũ Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Mai Ngọc A1 và anh Vũ Tuấn A xác nhận có 01 người con chung là cháu Vũ Mai Anh T, sinh ngày 01/7/2015. Khi ly hôn, chị Mai Ngọc A1 và anh Vũ Tuấn A thoả thuận thống nhất: chị Mai Ngọc A1 được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Mai Anh T, sinh ngày 01/7/2015 đến khi con chung là cháu Vũ Mai Anh T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tuấn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Vũ Mai Anh T số tiền là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 đến khi con chung là cháu Vũ Mai Anh T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: nguyên đơn chị Mai Ngọc A1 và bị đơn anh Vũ Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn chị Mai Ngọc A1 và bị đơn anh Vũ Tuấn A thoả thuận thống nhất: chị Mai Ngọc A1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà nguyên đơn chị Mai Ngọc A1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004172 ngày 07/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Mai Ngọc A1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 1 - QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H1, tỉnh Quảng Ninh ĐKKH số 36/2015;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng